

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Tài chính đã tiến hành đánh giá việc phân quyền, phân cấp trong dự án, dự thảo Quyết định ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương **thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh**. Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích tự nhiên là 6.772,59 km², quy mô dân số là 14.002.598 người.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết **này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**”

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025: “Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu; trong đó có 112 phường, 50 xã, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 05 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Thới Hòa, các xã Long Sơn, Hòa Hiệp, Bình Châu, Thạnh An.”.

Như vậy, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động và có sắp xếp điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã.

Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, căn cứ theo quy định Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn luật, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương đã ban hành các quyết định liên quan đến công tác quản lý giá, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND);

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Quyết định số 48A/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 về Phân công nhiệm vụ quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Quyết định số 48A/2024/QĐ-UBND);

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương: Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc phân công cho các Sở, địa phương thực hiện nhiệm vụ Thẩm định phương án giá và tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3276/QĐ-UBND).

Qua rà soát quy định tại các quyết định nêu trên, Sở Tài chính nhận thấy một số nội dung sau:

- Các nội dung phân công, phân cấp nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện đã không phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay;

- Phân công nhiệm vụ cho các sở ngành chưa thống nhất theo quy định tại Luật Giá và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (ví dụ đối với giá nước sạch, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phân công Sở Tài chính là cơ quan thẩm định và trình phương án giá, trong khi quy định tại Luật Giá và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP thì cơ quan thẩm định là cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, cụ thể đó là Sở Xây dựng);

- Sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy tổ chức nhà nước (thời điểm ngày 01/3/2025) thì tên gọi và chức năng nhiệm vụ của các sở ngành đã có sự thay đổi, đặc biệt Thành phố Hồ Chí Minh có sở đặc thù là Sở An toàn thực phẩm trong khi các tỉnh còn lại không có;

- Về danh mục mặt hàng kê khai giá đặc thù của các tỉnh cũng có sự khác biệt.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi

đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập **hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới**.”.

Do đó, để đảm bảo triển khai hiệu quả, đồng bộ các quy định tại Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn luật trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (mới), đồng thời tạo hành lang pháp lý thống nhất để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý giá. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về công tác quản lý, điều hành giá trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (mới) để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, cụ thể ban hành Quyết định về ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì các Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND, Quyết định số 48A/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 3276/QĐ-UBND sẽ hết hiệu lực thi hành, điều này là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tình hình thực tiễn của Thành phố. Tạo cơ sở pháp lý thực hiện thông suốt trên địa bàn Thành phố (mới) liên quan công tác quản lý giá, thẩm định giá; trong đó đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, rút ngắn thời gian và đẩy nhanh tiến độ trong việc định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, ban hành Danh sách hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

Dự thảo Quyết định về ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố không phát sinh thủ tục hành chính vì Dự thảo căn cứ quy định tương ứng tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật về giá để xây dựng.

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)

Căn cứ quy định tại Luật Giá:

“Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này.

2. Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.

3. Tổ chức thực hiện bình ổn giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật này; phối hợp với các địa phương khác trong việc triển khai bình ổn giá.

4. Định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

5. **Tổ chức phân công, phân cấp việc tiếp nhận kê khai giá** trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; quyết định việc xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Chính phủ.”.

Căn cứ quy định Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá:

“Điều 9. Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ

1. Việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá được quy định như sau:

đ) Đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá khác ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này: **cơ quan có thẩm quyền định giá tổ chức** việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá được quy định như sau:

d) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá khác ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này: **cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể tổ chức** việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 10. Thẩm định phương án giá

2. Việc tổ chức thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này được quy định như sau:

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 9 của Nghị định này: Bộ, cơ quan ngang bộ phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc thẩm định phương án giá; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Việc tổ chức thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này được thực hiện như sau:

c) Đối với các hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 của Nghị định này: Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền định giá cụ thể phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc thẩm định phương án giá; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 11. Trình và ban hành văn bản định giá

1. Đối với các trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá, việc trình và ban hành văn bản định giá được thực hiện như sau:

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 9 của Nghị định này: cơ quan có thẩm quyền định giá có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản định giá trên cơ sở hồ sơ do cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trình;

Điều 16. Cơ quan tiếp nhận và đối tượng thực hiện kê khai giá

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo ngành, lĩnh vực quản lý về hàng hóa, dịch vụ, cơ quan hành chính cấp dưới tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định này.

2. Việc ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (sau đây gọi là Danh sách kê khai giá) được thực hiện như sau:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu ban hành Danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận theo thời hạn quy định tại điểm b khoản này. Thông tin tại Danh

sách kê khai giá bao gồm tên công ty, mã số doanh nghiệp, mã số chi nhánh (nếu có).

b) Thời hạn bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ trước ngày 01 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm. Trường hợp trong năm phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh Danh sách kê khai giá thì bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát ban hành Danh sách kê khai giá bổ sung. Trường hợp đến hạn rà soát định kỳ hàng năm mà không phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh Danh sách kê khai giá thì không cần ban hành Danh sách kê khai giá mới;

Điều 28. Tổ chức thực hiện

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

c) Ban hành Quyết định phân công cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính cấp dưới trên địa bàn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá theo nhiệm vụ được quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn;”.

Căn cứ Điều 2, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá quy định:

“Điều 2. Xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra:

1. **Cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc** được Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá có trách nhiệm xây dựng và trình Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra.

2. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành kế hoạch kiểm tra.

Điều 3. Quyết định kiểm tra

1. Căn cứ kế hoạch kiểm tra được phê duyệt hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi phát hiện vi phạm, dấu hiệu vi phạm thì cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá có trách nhiệm trình Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký quyết định kiểm tra.

Điều 26. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền lập biên bản quy định tại Điều này có quyền lập biên bản hành chính về những vi phạm hành chính thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.

2. Những người sau đây có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này;

b) Công chức, viên chức và người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao.

Điều 28. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá ở địa phương.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm trong quản lý giá;

b) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định này.

.....

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: Phạt tiền tối đa không quá 5.000.000 đồng.”.

Căn cứ khoản 12 và khoản 16 Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc UBND cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã quy định:

“12. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện bình ổn giá trên địa bàn, công tác định giá Nhà nước, tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ, triển khai hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá, tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá khác theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc cấp xã; tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài chính.”.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16/6/2025 quy định:

“Điều 13. Phân cấp

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trong Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố, Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phân cấp các nội dung sau:

2.1 Về công tác định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

a) Về phân cấp cơ quan tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá (khoản 1 Điều 10 Dự thảo)

Căn cứ khoản 1 Điều 16 Luật Giá, căn cứ điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá và cơ quan ban hành quyết định giá là Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nhằm tạo thuận lợi cũng như tiết kiệm thời gian trong việc lựa chọn đơn vị xây dựng phương án giá; đồng thời nguyên tắc lựa chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng phương án giá đã được quy định rõ tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, do đó căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tại Điều 10 Dự thảo Quy định đề xuất phân cấp cho Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.

Nội dung phân cấp này trước đây đã được Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Về phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá một số hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (khoản 3 Điều 10 Dự thảo)

Căn cứ quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 17, Điều 18 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025¹ và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số

¹ Điều 17. Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu², trong dự thảo Quy định đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã (*thay vì Ủy ban nhân dân cấp huyện như quy định trước đây tại Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND*) định giá đối với 03 hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá là sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương và dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

2.2 Về Ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (khoản 1 Điều 14 Dự thảo)

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, thẩm quyền ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn Thành phố là Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 16 Luật Giá, nhằm đẩy mạnh phân công, phân cấp trong công tác kê khai giá, kịp tiến độ trong việc ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, đảm bảo công tác tiếp nhận kê khai giá ở cấp xã, trong dự thảo Quy định đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 17, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 17, điểm b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 4 Điều 25, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 18. Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện được quy định tại Điều 9, điểm a khoản 6 Điều 21, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 6, Điều 9, khoản 1 Điều 13, điểm c khoản 3 Điều 15, điểm a khoản 6 Điều 16, điểm a khoản 6 Điều 17, điểm a khoản 6 Điều 21, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 22, điểm b khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 23, điểm b khoản 2, điểm c khoản 4 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP do cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện.

² Điều 15. Các phòng chuyên môn được tổ chức ở cấp xã

2. Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau:

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương, gồm: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại;

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với đơn vị hành chính có biển, đảo); nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

địa bàn quản lý mà không có tên trong Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2.3 Phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra

Tại Điều 2, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá quy định:

- Việc phê duyệt và ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá hằng năm là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thẩm quyền ký quyết định kiểm tra của từng cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra là Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thẩm quyền xem xét, quyết định, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị thực hiện xử lý kiến nghị của đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên, hằng năm định kỳ các Sở ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức phải tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra chậm nhất ngày 31 tháng 12; sau khi có Kế hoạch kiểm tra, từng Sở ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định kiểm tra định kỳ trong năm, hay phát sinh đột xuất, thực hiện chỉ đạo. Như vậy, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ phải phê duyệt và ban hành rất nhiều Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, Quyết định kiểm tra; xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra.

Căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, căn cứ Điều 4 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định thành phần đoàn kiểm tra bao gồm Lãnh đạo Sở, ngành thuộc địa phương; Lãnh đạo cấp Phòng hoặc tương đương của cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra.

Căn cứ Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá quy định thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời căn cứ quy định tại khoản 16 Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc giao nhiệm vụ kiểm tra giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã, tại Điều 17 Dự thảo Quy định đề xuất phân cấp thẩm quyền xây dựng, phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra và Quyết định kiểm tra cho Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ và Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm mục đích giảm tải nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố, đẩy mạnh việc phân công, phân cấp trong việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá cũng như tạo thuận lợi cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Sự cần thiết của việc phân quyền, phân cấp: nội dung dự thảo Quyết định phân cấp đảm bảo đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, rút ngắn thời gian thực hiện trong công tác định giá, kê khai giá và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn Thành phố.

Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc phân cấp: về cơ bản việc thi hành Quyết định không làm phát sinh các nhu cầu về nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện, không phát sinh điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành Quyết định.

Việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi phân quyền, phân cấp: Trong quá trình thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính sẽ phối hợp, giám sát, theo dõi tình hình thực hiện thẩm quyền được phân cấp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, báo cáo việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thông qua báo cáo tình hình giá thị trường định kỳ hàng tháng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Trong dự thảo chỉ quy định các nội dung cần phải cập nhật lên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá do Bộ Tài chính đã xây dựng; việc cập nhật thông tin, dữ liệu thông qua tài khoản do Bộ Tài chính cấp. Hiện nay, Bộ Tài chính đang thực hiện xây dựng giai đoạn 02 phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phù hợp với quy định tại Luật Giá và Nghị định số 85/2025/NĐ-CP.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới)

Không có.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc)

Không có.

III. PHỤ LỤC (nếu có)

Không có.

